Biểu mẫu 22

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

THÔNG BÁO
Công khai cơ sở vật chất của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN
Năm học 2014-2015

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	**Diện tích đất đai (Bao gồm cả diện tích sử dụng chung với ĐHQGHN)**	*ha*	**1.85**
II	**Diện tích sàn xây dựng**	m^2	**19,380**
1	**Giảng đường**		**2,500**
	Số phòng	*phòng*	25
	Tổng diện tích	m^2	2,500
2	**Phòng học máy tính**		**690**
	Số phòng	*phòng*	10
	Tổng diện tích	m^2	690
3	**Phòng học ngoại ngữ (Sử dụng chung với ĐHQGHN)**		**600**
	Số phòng	*phòng*	10
	Tổng diện tích	m^2	600
4	**Thư viện**	***m^2***	**6,044**
4.1	*Thuộc sở hữu Trường Đại học Kinh tế*	m^2	43
4.2	*Sử dụng chung với ĐHQGHN*	m^2	6,001
5	**Phòng thí nghiệm**		**0**
	Số phòng	*phòng*	0
	Tổng diện tích	m^2	0
6	**Xưởng thực tập, thực hành**		**0**
	Số phòng	*phòng*	0
	Tổng diện tích	m^2	0
7	**Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý (Sử dụng chung với ĐHQGHN)**		**2,865**
	Số phòng	*phòng*	51
	Tổng diện tích	m^2	2,865

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
8	**Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo**	m^2	**2,499**
8.1	*Thuộc sở hữu Trường Đại học Kinh tế*	m^2	50
8.2	*Sử dụng chung với ĐHQGHN*	m^2	2,449
9	**Diện tích khác:**		**4,182**
9.1	Diện tích hội trường	m^2	1,818
9.1.1	*Thuộc sở hữu Trường Đại học Kinh tế*	m^2	318
9.1.2	*Hội trường sử dụng chung với ĐHQGHN*	m^2	1500
9.2	Diện tích nhà văn hóa	m^2	-
9.3	Diện tích nhà thi đấu đa năng và sân vận động		
9.3.1	*Thuộc sở hữu Trường Đại học Kinh tế*	m^2	58
9.3.2	*Nhà thi đấu đa năng và sân vận động sử dụng chung với ĐHQGHN*	m^2	2,306
9.4	Diện tích bể bơi	m^2	-

Hà Nội ,ngày tháng năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

PGS.TS. Trần Anh Tài